

Số: 96/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 04 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 132/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1995; Địa chỉ: thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện của nguyên đơn: ông Nguyễn T., sinh năm 1966; Địa chỉ: thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người phiên dịch: Chị Phạm Thị Thúy L, giáo viên Trung tâm hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập Phú Yên; Địa chỉ: 02 P, phường .. thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1996; HKTT: thôn L, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1995 và anh Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1996.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 01 (*một*) con chung tên là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 12/01/2020. Hiện nay cháu N đang sống với chị T1. Ly hôn, chị T1 và anh T2 thống nhất giao cháu Nguyễn Quỳnh N cho chị Nguyễn Thị Thu T1 tiếp tục trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Hữu T2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu T1 và anh Nguyễn Hữu T2 xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu T1 và anh Nguyễn Hữu T2 xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ cá nhân, cơ quan tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Thu T1 là người khuyết tật nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Do đó, hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Thu T1 số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị T1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005157 ngày 04/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Các đương sự;
- UBND xã H, H.P;
(Số 67/2018)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Tân Sang